

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 17/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		17/04		18/04				19/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-45	128	81	-105	-62	119	109	-101	-80
	Cửa Ông	-50	118	72	-93	-61	115	100	-89	-79
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-50	117	64	-79	-63	112	92	-71	-77
	Bạch Long Vĩ	-35	116	44	-87	-50	117	71	-82	-65
Thái Bình	Thái Thụy	-48	115	60	-74	-61	110	87	-64	-74
Nam Định	Hải Hậu	-41	106	49	-63	-54	104	75	-53	-68
Ninh Bình	Kim Sơn	-39	100	48	-58	-51	101	72	-50	-66
Thanh Hóa	Quảng Xương	-39	96	47	-53	-53	98	71	-43	-62
Nghệ An	Diễn Châu	-36	88	44	-44	-52	90	65	-32	-56
	Hòn Ngư	-38	85	41	-42	-51	87	60	-30	-56
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-39	76	36	-33	-50	78	51	-19	-55
Quảng Bình	Quảng Trạch	-21	51	29	-22	-32	56	35	-5	-36
	Quảng Ninh	-7	35	21	-14	-16	40	23	2	-18
Quảng Trị	Gio Linh	5	18	13	-7	1	27	13	5	0
	Cồn Cỏ	9	21	11	-11	5	30	11	1	2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	18	0	5	0	17	12	2	11	16
	Phú Lộc	27	-14	-3	7	29	-1	-9	16	28
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	34	-24	-9	11	38	-12	-16	23	42
	Hoàng Sa	52	-34	-26	9	60	-21	-36	11	63
Quảng Nam	Tam Kỳ	43	-36	-17	17	53	-23	-26	26	55
	Cù Lao Chàm	40	-31	-13	15	49	-18	-23	24	52
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	49	-41	-22	17	60	-27	-33	23	63
	Lý Sơn	50	-39	-21	15	60	-26	-32	21	63
Bình Định	Phú Mỹ	53	-42	-23	17	63	-29	-38	20	67
	Quy Nhơn	52	-43	-25	17	63	-28	-38	22	67
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	50	-46	-32	12	60	-32	-43	14	62
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	57	-36	-28	17	66	-24	-42	16	66
	Trường Sa	59	-34	-33	11	66	-23	-46	10	66
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	59	-39	-32	12	64	-27	-49	15	64
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	50	-19	-66	36	60	-6	-85	32	58
	Phú Quý	60	-36	-39	16	67	-23	-55	16	66
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	23	43	-135	63	44	48	-136	43	53
	Côn Đảo	22	59	-141	56	39	68	-142	32	50
TPHCM	Cần Giờ	19	54	-142	66	34	55	-139	47	48
Tiền Giang	Gò Công Tây	15	60	-147	72	29	61	-145	52	40
Bến Tre	Ba Tri	10	67	-153	76	26	69	-151	52	29
Trà Vinh	Duyên Hải	10	73	-161	76	32	75	-158	47	43
Sóc Trăng	Tân Phú	8	84	-159	67	30	85	-155	37	41
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	9	89	-149	41	29	92	-138	9	39
Cà Mau	Năm Căn	23	79	-117	5	34	87	-103	-21	40
	Trần Văn Thời	12	52	-54	-2	2	59	-32	-6	3
Kiên Giang	Rạch Giá	1	43	-28	15	-3	38	-2	23	-17
	Phú Quốc	-2	22	7	-15	-15	21	27	-7	-15
	Thổ Chu	5	14	3	-14	-6	16	17	-8	-4

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.8	Đông Nam, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.0	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.9 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.1	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Nam, Đông Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây Nam, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 1.9	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 1.5	Bắc, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.4 - 4.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.1	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.3 - 1.7	Bắc, Đông Bắc, Tây	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

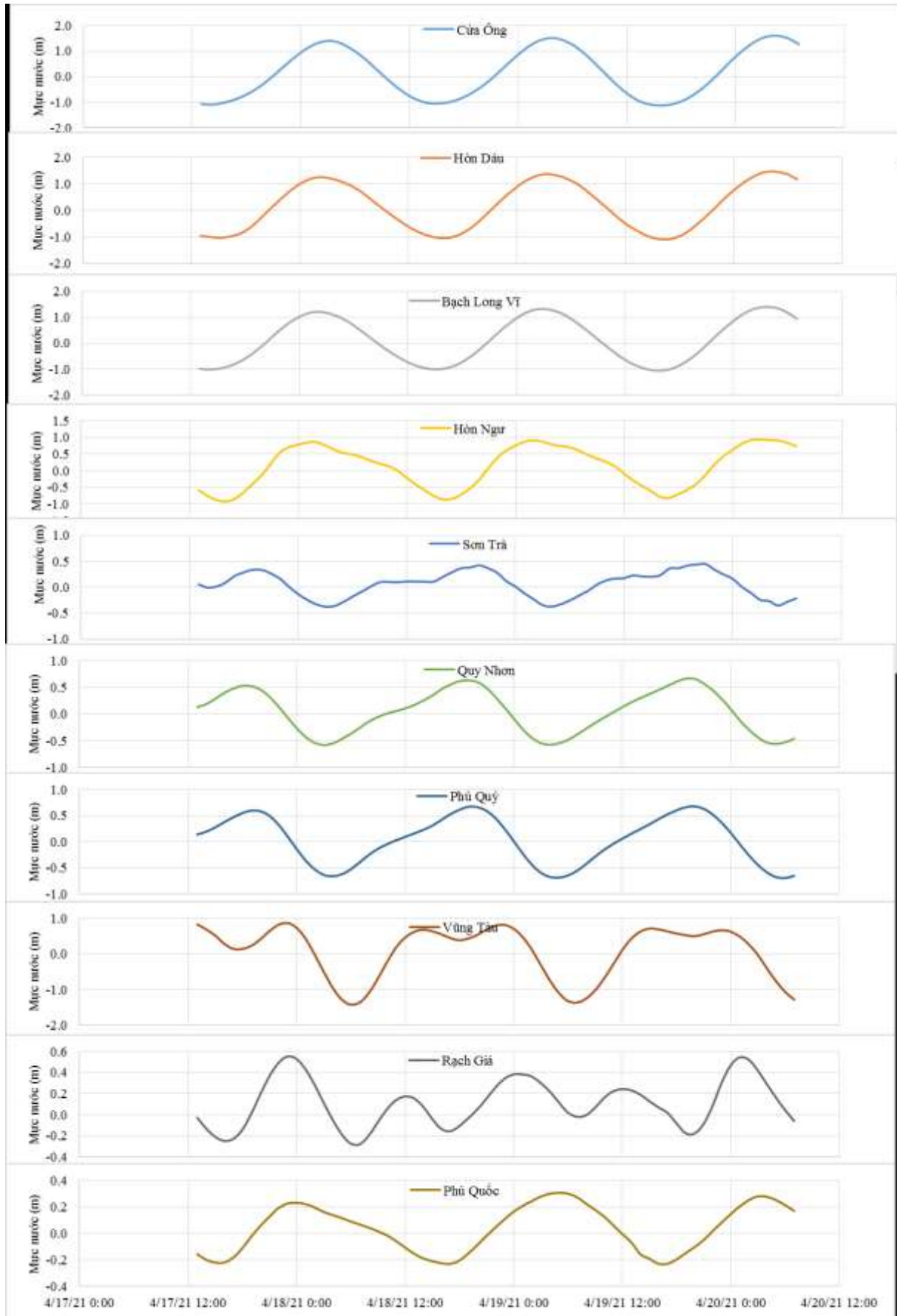
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 18/04/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

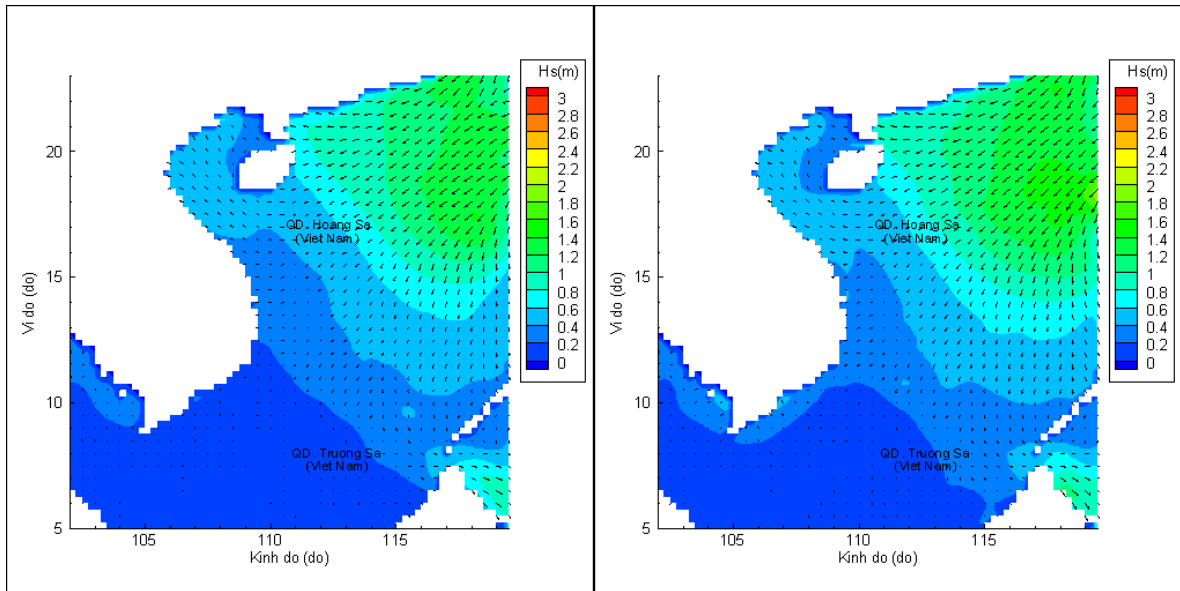
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dâu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

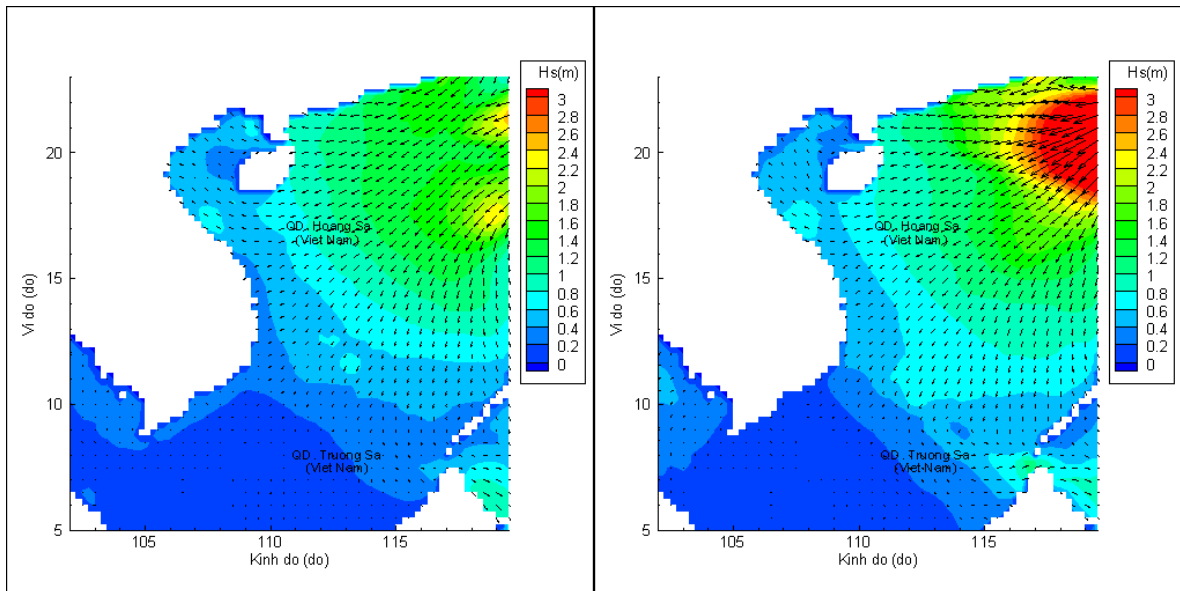


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



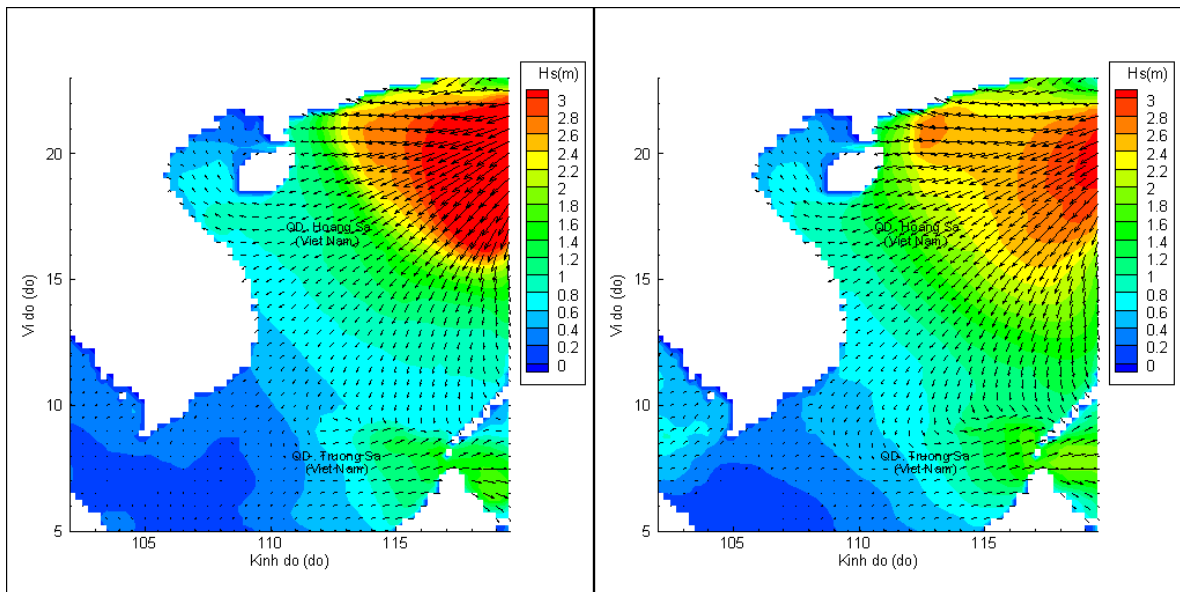
Lúc 13h ngày 17/04/2021

Lúc 19h ngày 17/04/2021



Lúc 01h ngày 18/04/2021

Lúc 13h ngày 18/04/2021



Lúc 01h ngày 19/04/2021

Lúc 13h ngày 19/04/2021